

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước  
tỉnh Đắk Lắk năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 08/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 875/TTr-SNV ngày 16/12/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2020.

**Điều 2.** Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lwm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PPTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT: TH, KGVX, KT, NC, TTCB;
- Lưu: VT, KSTTHC (D\_15).



**Phạm Ngọc Nghị**

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 26 /12/2019  
của Chủ tịch UBND tỉnh)

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu:

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của kế hoạch. Trong đó chú trọng nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, góp phần cải thiện Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong tổ chức và hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước, góp phần triển khai hiệu quả chủ đề CCHC năm 2020 của tỉnh và kế hoạch CCHC giai đoạn 2011-2020 của tỉnh.

Chủ đề CCHC trong năm 2020 là: *Năm hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.*

### 2. Yêu cầu:

- Công tác CCHC được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và quản lý của các cấp, các ngành.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC năm 2020 được gắn kết với các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2020.

- Đẩy mạnh trao đổi, sử dụng văn bản điện tử; cung cấp, minh bạch thông tin trên môi trường mạng theo quy định pháp luật; tăng cường sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử đảm bảo lộ trình phát triển Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

## II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% các cơ quan, đơn vị có sáng kiến CCHC nhằm giảm phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

2. 100% cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

3. Phần đầu tối thiểu 60% TTHC của cơ quan, đơn vị cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh (Hệ thống iGate) có phát sinh hồ sơ. Trong đó, 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

4. Trong số các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 3 trên tổng số hồ sơ được xử lý chiếm tối thiểu 40%.

5. Trong số các TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 4, tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ được xử lý chiếm tối thiểu 30%.

6. Phần đầu tối thiểu 50% số TTHC có quy định tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích. Trong đó, phần đầu số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích trên tổng số hồ sơ tiếp nhận chiếm tối thiểu 10%, số hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích trong tổng số hồ sơ được trả kết quả chiếm tối thiểu 15%.

7. 100% các TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.

8. 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua hệ thống iGate.

9. 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) dưới dạng điện tử.

10. 100% các cơ quan hành chính từ tỉnh đến cơ sở thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, chuyển đổi dần sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 (ISO điện tử).

11. 100% cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành có số lượng người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ít hơn số lượng người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. 100% UBND cấp huyện có số lượng cấp phó của người đứng đầu các phòng thuộc UBND cấp huyện không quá 3 người.

12. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính đúng quy định.

13. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm từ 90% trở lên.

### **III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC**

#### **1. Cải cách thể chế:**

a) Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh thông qua việc xây dựng, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong lĩnh vực chưa

có quy định điều chỉnh; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp. Trọng tâm là văn bản về các lĩnh vực liên quan đến thực hiện chức năng quản lý nhà nước được giao nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, điều hành, góp phần phục vụ người dân, hỗ trợ, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh (<http://vbpl.vn/daklak>) để phục vụ việc tra cứu, áp dụng, thực hiện của cơ quan, tổ chức, công dân.

c) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đảm bảo các văn bản QPPL của tỉnh phù hợp với hệ thống pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

d) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020; kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật; báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020 đúng quy định.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):**

a) Tăng cường hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh trong việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC đảm bảo hiệu quả, phục vụ tốt các cá nhân, tổ chức đến thực hiện TTHC. Kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã, đảm bảo 100% TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã theo hướng: Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý toàn diện và phụ trách Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

b) Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2020. Kịp thời phát hiện những nội dung bất cập, không phù hợp của TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC để đề xuất các phương án đơn giản hóa TTHC theo quy định (các phương án kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL có liên quan cho phù hợp).

c) Kịp thời cập nhật các TTHC do các Bộ, ngành Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu công bố TTHC, công bố danh mục TTHC kịp thời theo quy định; công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Thực hiện việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức, viên chức (CBCVC) thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

e) Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo việc giải quyết TTHC ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) được trả kết quả đúng và trước hẹn.

g) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật, đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC.

h) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC.

i) Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ở cả 3 cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ.

k) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

l) Đẩy mạnh hoạt động truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:**

a) Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

b) Triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết Hội nghị lần Thứ Sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

d) Tiếp tục hoàn thiện các quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhau và với UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp,

trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, phòng, ban, bộ phận và của CBCCVC trong cơ quan, đơn vị.

e) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính cấp dưới làm không hiệu quả. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

g) Rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp công lập; nghiên cứu chuyên đổi các mô hình sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp, từng bước chuyển giao những dịch vụ công cho các tổ chức ngoài nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC:**

a) Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm:

Tiếp tục triển khai đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của tỉnh.

b) Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức:

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của tỉnh xây dựng phương án tuyển dụng viên chức. Thi tuyển, xét tuyển viên chức được tổ chức theo đúng quy trình, quy định phù hợp với vị trí việc làm. Đổi mới cách tuyển chọn một số chức danh lãnh đạo, quản lý, tiếp tục thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 01/02/2012 của Tỉnh ủy về xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị định số 97/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy trình hướng dẫn.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC lãnh đạo quản lý có thời gian công tác lâu năm (từ 8 năm đến 02 nhiệm kỳ) tại một vị trí đảm nhiệm hoặc CBCCVC không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp; công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ.

- Thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC của tỉnh; triển khai thực hiện kịp thời việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ tại địa phương.

c) Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức:

- Tổ chức thi nâng ngạch cho công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức đảm bảo theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh rà soát, tổng hợp danh sách chuyển ngạch cho CBCCVC đủ điều kiện tiêu chuẩn, cử tham gia thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ tổ chức.

d) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC giai đoạn 2015-2021 theo Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh. Đến năm 2021, toàn tỉnh tinh giản biên chế trên 10% tổng biên chế được giao năm 2015 (bình quân 1,5%/năm).

e) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 19/2014/TT-BNV về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC như: Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức quản lý nhà nước, lý luận chính trị, các kiến thức bổ trợ theo vị trí công việc, chức danh tiêu chuẩn.

- Tổ chức các lớp, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng quản lý nhà nước cho các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức theo kế hoạch, đảm bảo theo quy định nhà nước.

- Cử CBCCVC đi đào tạo sau đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC của tỉnh đáp ứng nhiệm vụ tình hình mới.

g) Công tác quản lý CBCCVC:

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại CBCCVC, quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, thang điểm, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và Nghị định số 56/2015/NĐ-CP.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc và kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016. Đồng thời, nghiêm túc chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm.

## **5. Cải cách tài chính công:**

a) Tiếp tục đổi mới hoạt động điều hành thu, chi ngân sách, phương án huy động các nguồn lực cho ngân sách, đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục thu hút và dành một

phần nguồn lực cho đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn cho từng lĩnh vực.

c) Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp nhà nước, xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước; tập trung thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ phê duyệt.

e) Thực hiện tốt lộ trình xóa bỏ dần bao cấp qua giá, phí dịch vụ công, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện hạch toán đầy đủ chi phí đầu vào, đầu ra theo quy định của Nhà nước.

## **6. Hiện đại hóa hành chính:**

a) Ứng dụng CNTT:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về ứng dụng và phát triển CNTT tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020; triển khai và cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đặc biệt là việc kết nối, liên thông các phần mềm đang sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng trực liên thông, mạng WAN toàn tỉnh kết nối với đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối, liên thông phần mềm dùng chung của tỉnh nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

- Triển khai áp dụng chữ ký số, chứng thư số về văn bản điện tử, đặc biệt trong hoạt động trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý, theo dõi và kiểm soát quy trình giải quyết các thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan nhà nước qua Hệ thống iGate. Đồng thời, tăng cường việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục truyền thông, tuyên truyền về Chính phủ điện tử và ứng dụng CNTT. Đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử, Cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh.

b) Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008/ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn ISO 9001:2015, tiến tới ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 (ISO điện tử).

#### **7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành:**

a) Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh: Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2020 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC, trong đó người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ nhiệm vụ CCHC thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình, ngay cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó.

c) Điều tra xã hội học và triển khai chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2019 (PAR Index) về theo dõi, đánh giá thực hiện CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS).

d) Các cấp ủy trong các cơ quan hành chính nhà nước, các cấp ủy địa phương, đơn vị sự nghiệp cần đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân.

e) Tuyên truyền, thực hiện hiệu quả Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 09/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

g) Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016-2020 của Chính phủ và chương trình, kế hoạch CCHC của tỉnh.

h) Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, thanh tra; kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất.

#### **IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC**

Để kế hoạch hoàn thành và đạt kết quả cao, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tiến hành lập kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng nội dung, nhiệm vụ, thời gian được giao tại Phụ lục kèm theo.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương, xác định đầy đủ các nội dung, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này, gửi về Sở Nội vụ trước ngày 31/12/2019 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này và thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2020 của tỉnh, chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

c) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo CCHC tỉnh) kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương (định kỳ: quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm).

### 2. Giao các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện công tác CCHC:

#### a) Sở Tư pháp:

- Chủ trì, tham mưu thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế. Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh. Phát hiện kịp thời những văn bản QPPL không phù hợp với pháp luật hoặc thực tiễn, kiến nghị bãi bỏ, điều chỉnh, bổ sung.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến nhiệm vụ cải cách thể chế. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

#### b) Sở Nội vụ:

- Chủ trì tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện các nhiệm vụ này. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ này; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của Trung ương. Phối hợp với các đơn vị liên quan đến thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của tỉnh đảm bảo hiệu quả.

- Chủ động phối hợp các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện CCHC, giờ làm việc, đạo đức công vụ bằng nhiều hình thức; thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm trong việc xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với những đơn vị, cá nhân có tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hình thức tuyên truyền CCHC, thu hút sự quan tâm của các ngành, các cấp, các đoàn thể tham gia vào công tác tuyên truyền CCHC.

- Chủ trì xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS).

- Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

#### **c) Văn phòng UBND tỉnh:**

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Có trách nhiệm ban hành các Kế hoạch đúng thời gian quy định, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

#### **d) Sở Tài chính:**

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính công (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Cân đối ngân sách, bố trí kinh phí thực hiện CCHC hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

#### **e) Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT hiện đại hóa công tác hành chính; gắn kết ứng dụng CNTT trong CCHC với nhiệm vụ phát triển Cơ quan điện tử, Chính quyền điện tử tại địa phương theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.

- Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh chỉ đạo kịp thời về việc hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện dịch vụ bưu chính công ích.

- Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện nhiệm vụ bưu chính công ích (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

- Triển khai và phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Đài truyền thanh truyền hình huyện, thị xã, thành phố, Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn thực hiện công tác truyền thông về CCHC.

#### **g) Sở Khoa học và Công nghệ:**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

- Định kỳ kiểm tra việc thực hiện quy định về ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước (gửi về Sở Nội vụ) để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

#### **h) Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

- Thực hiện tốt chức năng của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp trụ sở làm việc của UBND cấp xã theo kế hoạch.

- Đề xuất các chủ trương, giải pháp đơn giản hóa TTHC lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, cấp phép đầu tư; triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giải quyết các TTHC về đầu tư, quy chế quản lý đầu tư, quản lý doanh nghiệp. Tiếp nhận và xử lý, hoặc kiến nghị xử lý những vướng mắc của doanh nghiệp.

#### **i) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế:**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công.

**k) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh:**

- Chủ trì, phối hợp tổ chức Chương trình “Dân hỏi - Thủ trưởng các cơ quan hành chính nhà nước trả lời”.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin, bài về công tác CCHC hàng ngày, hàng tuần trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

**l) Báo Đắk Lắk:**

Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang CCHC; kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

**m) Cổng Thông tin điện tử của tỉnh:**

Thường xuyên cập nhật kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thông tin kịp thời về việc triển khai CCHC của tỉnh.

**n) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh:**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC; đồng thời, giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

- Phối hợp triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo. / *lon*



**Phạm Ngọc Nghị**

**Phụ lục**

**KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020**

*(Kèm theo Quyết định số 3843/QĐ-UBND ngày 26 /12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>				
1	Ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2020.	Quyết định ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2020	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Tháng 12 năm 2019
2	Cập nhật đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh.	Văn bản QPPL được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan chủ trì soạn thảo	Thường xuyên
3	Kiểm tra văn bản QPPL của UBND tỉnh; văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực để kịp thời xử lý các văn bản có dấu hiệu không phù hợp phát hiện qua kiểm tra.	Phiếu kiểm tra, số liệu thống kê kết quả thực hiện	Sở Tư pháp UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
4	Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực để kiến nghị HĐND, UBND sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.	Số liệu thống kê kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan Tư pháp, cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có căn cứ rà soát; theo kế hoạch rà soát chuyên đề của Chính phủ, Bộ, ngành, UBND các cấp

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020: - Khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm; - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật.	- Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020; - Kế hoạch khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Quyết định kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2020
6	Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật.	- Kế hoạch mở lớp; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III năm 2020
7	Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch và kiểm tra lĩnh vực trọng tâm của tỉnh.	Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch và kiểm tra lĩnh vực trọng tâm của tỉnh.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2020
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)</b>				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2020; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên (ban hành Kế hoạch trong tháng 12 năm 2019)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch rà soát, đánh giá, chuẩn hóa TTHC trên địa bàn tỉnh; - Báo cáo kết quả triển khai.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên (ban hành Kế hoạch trong tháng 01 năm 2020)
3	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC: Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	- Kế hoạch Kiểm tra; - Kết luận kiểm tra; - Báo cáo kết quả kiểm tra.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2020 (ban hành Kế hoạch trong tháng 01 năm 2020)
4	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho các công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.	- Kế hoạch mở lớp; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2020 (ban hành Kế hoạch trong Quý I năm 2020)
5	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại tại UBND cấp huyện hoạt động hiệu quả, thông suốt.	Báo cáo kết quả hiệu chỉnh, hoàn thiện, triển khai thực hiện.	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan	Trong năm 2020
6	Tham mưu nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục và đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2020

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Tham mưu nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực y tế và đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế.	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2020
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính</b>				
1	Tổ chức thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác CCHC; đảm bảo nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh.	Văn bản triển khai quy chế, tổ chức hội nghị phổ biến...	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2020
2	Triển khai áp dụng mô hình đánh giá tổ chức theo chỉ đạo của Trung ương.	Văn bản triển khai	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2020
3	Hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan; thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra nội dung phân cấp và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, nâng cao vai trò, trách nhiệm và năng lực của từng cấp, từng ngành.	Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, các văn bản quy định về phân cấp quản lý, báo cáo kết quả kiểm tra những quy định về phân cấp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2020
4	Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu quả.	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2020

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>IV</b>	<b>Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC</b>				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2020.	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2020 (ban hành Kế hoạch trong tháng 12 năm 2019)
2	Triển khai đầy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2020
3	Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học; điều động, luân chuyển đối với CBCCVC trên địa bàn tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2020
4	Cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định.	Hồ sơ cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan	Trong năm 2020
5	Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC theo quy định của pháp luật, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc và các tiêu chí cụ thể.	Quy định về công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2020

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>				
1	Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2020
2	Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 15/01/2016 của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2020
3	Triển khai thực hiện Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính và các đơn vị sự nghiệp khoa học - công nghệ	Trong năm 2020
4	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tài chính; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra.	Văn bản triển khai, hồ sơ kiểm tra, đánh giá định kỳ và xử lý các vấn đề qua kiểm tra	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2020

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Triển khai Kế hoạch sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2016-2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 08/3/2016	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2020
<b>VI</b>	<b>Hiện đại hóa hành chính</b>				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020 của tỉnh.	Quyết định phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch ban hành trong Quý IV năm 2019
2	Nâng cấp kiến trúc chính quyền điện tử lên phiên bản 2.1.	Khung kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.1	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2020
3	Mở rộng, triển khai hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tác nghiệp điện tử trong cơ quan nhà nước nhằm quản lý, theo dõi và giao nhiệm vụ từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tin nhắn điều hành, phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và tương tự cho các cấp; Tổng đài đường dây nóng tiếp nhận ý kiến người dân và doanh nghiệp;</li> <li>- 80% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.</li> </ul>	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2020

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Triển khai Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn.	Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và cấp xã	Năm 2020
5	Triển khai chữ ký số, chứng thư số tại UBND cấp xã	Chương trình, nội dung theo Kế hoạch.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Năm 2020
6	Triển khai chương trình truyền thông Chính phủ điện tử IT TODAY và tuyên truyền về ứng dụng CNTT với công tác CCHC.	Phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2020
7	Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích.	Chương trình, nội dung theo Kế hoạch.	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Năm 2020
8	Tổ chức kiểm tra kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008/2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.	Báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý các vấn đề kiểm tra.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2020
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC</b>				
1	Họp Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và các chương trình, kế hoạch CCHC năm 2020 của tỉnh.	Kế hoạch, kết luận triển khai nội dung chương trình.	Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện có liên quan	Quý I năm 2020
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2020.	- Kế hoạch CCHC 2020; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên (Ban hành kế hoạch trong quý IV năm 2019)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC tỉnh giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch CCHC năm 2020 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.	- Văn bản hướng dẫn thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm 2020.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Năm 2020
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2020.	- Kế hoạch kiểm tra CCHC do UBND tỉnh ban hành; - Báo cáo kết quả thực hiện ; - Kết luận kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch ban hành trong quý IV năm 2019
5	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC: Pa nô, thông điệp, diễn đàn, đối thoại, chương trình tuyên truyền tổng hợp tại các xã vùng sâu, vùng xa; chuyên mục, chuyên trang trên báo, đài...	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2020
6	Tổ chức hội nghị công bố Chỉ số CCHC năm 2019.	Hội nghị triển khai.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2020
7	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC năm 2020	Hội nghị sơ kết, tổng kết.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 6 năm 2020 và tháng 12 năm 2020

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Tổ chức học tập kinh nghiệm về công tác CCHC.	Kế hoạch và báo cáo kết quả chuyển học tập kinh nghiệm.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý II năm 2020
9	Tổ chức triển khai xác định chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước 2020.	Kế hoạch triển khai và báo cáo đánh giá sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện, cấp xã	Quý III năm 2020